



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUY CHẾ TỔ CHỨC PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (đã sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 2024 (đã sửa đổi, bổ sung).

Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương thông qua Quy chế tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương với các nội dung cụ thể như sau:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương ngày 24 tháng 4 năm 2025 (sau đây gọi tắt là phiên họp Đại hội).

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự phiên họp, vai trò của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch và Đoàn Thư ký phiên họp; điều kiện, thể thức tiến hành phiên họp Đại hội.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của phiên họp Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, minh bạch, dân chủ.

2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

Điều 3. Điều kiện tham dự và tiến hành phiên họp Đại hội

1. Cổ đông Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự phiên họp Đại hội có quyền dự họp phiên họp Đại hội (sau đây gọi tắt là cổ đông) và khách mời tham dự phiên họp Đại hội.

2. Đại hội tiến hành họp khi có số cổ đông sở hữu từ đủ 51% cổ phần phổ thông tham dự phiên họp.

3. Phiên họp của Đại hội có thể bị tạm dừng nếu xảy ra sự việc bất khả kháng hoặc hành vi cản trở từ cổ đông, người tham dự phiên họp. Chủ tọa phiên họp cho tiến hành phiên họp trở lại khi sự việc bất khả kháng hoặc hành vi cản trở của cổ đông chấm dứt, bị chấm dứt.

Điều 4. Đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông thực hiện việc đón tiếp, kiểm tra tư cách hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

- a) Kiểm tra Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu, Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông đến dự họp theo đúng quy định.
- b) Phát Phiếu biểu quyết và tài liệu phiên họp Đại hội cho cổ đông đến dự họp.
- c) Báo cáo trước Đại hội về tỷ lệ cổ đông tham dự phiên họp Đại hội;
- d) Công bố phiên họp Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định pháp luật.

2. Cổ đông đến muộn sau khi phiên họp đã khai mạc vẫn có quyền đăng ký dự họp và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký nhưng Đại hội không dừng phiên họp để chờ cổ đông đến muộn. Hiệu lực của các nội dung đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Ghi âm, ghi hình và sử dụng các phương tiện hỗ trợ

Cổ đông không được đăng, phát hình ảnh phiên họp trên mạng xã hội. Đại hội đồng cổ đông không thừa nhận giá trị thông tin của bất cứ thông tin nào được lưu lại do ghi âm, ghi hình trái phép.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội

1. Quyền của cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác tham dự họp Đại hội. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Người được ủy quyền dự phiên họp Đại hội phải xuất trình văn bản ủy quyền còn hiệu lực theo quy định của pháp luật khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Người được ủy quyền dự họp là cá nhân không được ủy quyền lại và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của ủy quyền;

b) Tại phiên họp Đại hội, mỗi cổ đông được nhận Phiếu biểu quyết và tài liệu phiên họp Đại hội;

c) Được Ban tổ chức phiên họp Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình họp phiên họp Đại hội;

d) Được thảo luận và trực tiếp biểu quyết tại phiên họp Đại hội để thông qua các nội dung chương trình do Đoàn Chủ tịch đề xuất;

e) Cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký bằng phiếu với Đoàn Chủ tịch (thông qua Thư ký phiên họp Đại hội) và chỉ phát biểu sau khi được Đoàn Chủ tịch mời (theo thứ tự đăng ký). Khi cần tranh luận thì đăng ký và được Đoàn Chủ tịch mời. Thời gian mỗi lần phát biểu tối đa không quá 05 phút và theo đúng nội dung đã đăng ký; Đoàn Chủ tịch điều phối thời gian phát biểu để đảm bảo theo đúng tiến độ phiên họp Đại hội;

f) Trường hợp Đoàn Chủ tịch không sắp xếp được thời gian để cổ đông phát biểu ý kiến tại phiên họp Đại hội thì cổ đông có thể gửi ý kiến tham gia bằng văn bản ngay tại phiên họp Đại hội. Ý kiến tham gia bằng văn bản của cổ đông gửi đến Đoàn Chủ tịch có giá trị như phát biểu trực tiếp tại phiên họp Đại hội;

g) Cổ đông đến dự muôn có quyền được đăng ký dự họp và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Đoàn Chủ tịch không có trách nhiệm dừng phiên họp Đại hội để cho cổ đông đến muôn đăng ký và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng;

h) Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương và quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội

a) Cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội phải mang theo Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu, Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có) xuất trình cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông để đăng ký tham dự phiên họp Đại hội;

b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, tuân thủ theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và tôn trọng kết quả làm việc tại phiên họp Đại hội;

c) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương và quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa phiên họp

1. Chủ tọa phiên họp

Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa phiên họp. Đoàn Chủ tịch do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều hành Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

a) Đoàn Chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội một cách có trật tự, đúng theo Quy chế và nội dung chương trình làm việc đã được Đại hội thông qua;

b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của phiên họp Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình họp Đại hội theo thứ tự và trong khoảng thời gian cho phép;

c) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình họp Đại hội, giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông;

d) Đoàn Chủ tịch có quyền hoãn phiên họp Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho phiên họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

e) Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm và có quyền đình chỉ phát biểu và/hoặc buộc ra khỏi phiên họp Đại hội những người có phát biểu mang tính lăng mạ, xúc phạm và/hoặc có hành vi cố tình gây rối trật tự, không chấp hành các yêu cầu của Đoàn Chủ tịch gây ảnh hưởng đến diễn biến phiên họp Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Thư ký

1. Đoàn Thư ký Đại hội gồm các thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Đoàn Thư ký phiên họp Đại hội có nhiệm vụ

a) Ghi Biên bản các ý kiến thảo luận trong phiên họp, nội dung diễn biến chương trình Đại hội và tổng hợp ý kiến của các cổ đông một cách đầy đủ, trung thực;

b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch dự thảo các loại văn bản của Đại hội, các ý kiến của Đoàn Chủ tịch;

c) Tiếp nhận các phiếu đăng ký phát biểu và phiếu ghi ý kiến đóng góp của cổ đông tham dự phiên họp Đại hội để Đoàn Chủ tịch giải đáp;

d) Tiếp nhận các thư từ, kiến nghị gửi tới Đại hội (nếu có);

e) Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch và theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương;

f) Đại diện Đoàn thư ký Đại hội ký tên trong Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Đại hội bầu theo đề nghị của Chủ tọa phiên họp. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ

a) Ban Kiểm phiếu tổ chức việc thu và tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản và chịu trách nhiệm trước Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

b) Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại phiên họp Đại hội;

c) Công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội và giao toàn bộ tài liệu cho đại diện Đoàn Chủ tịch. Kết quả kiểm phiếu sẽ được lập thành biên bản riêng;

d) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu;

e) Tuân thủ quy định tại Quy chế này.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết của phiên họp Đại hội

1. Chủ tọa và Đại diện Đoàn thư ký ký tên vào Biên bản họp Đại hội cùng chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản phiên họp Đại hội.

2. Biên bản phiên họp Đại hội phải được làm xong và thông qua trước khi kết thúc phiên họp. Biên bản phiên họp Đại hội thường niên được lập thành 01 (một) bản và lưu trữ theo quy định.

3. Đại hội thông qua Nghị quyết của Đại hội. Chủ tọa phiên họp chịu trách nhiệm ký Nghị quyết của Đại hội. Nghị quyết được phát hành và lưu trữ theo quy định.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành phiên họp Đại hội theo Quy chế này.
2. Các cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.
3. Các nội dung có liên quan không được quy định trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định có liên quan và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

Điều 12. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này gồm 03 Chương, 12 Điều được Đại hội thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội biểu quyết thông qua.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG